

Vinh xưa

Từng có một nhà triết học

■ Phạm Xuân Cần



Cụ Hồ Phi Huyền (1879-1946)

Đó là cụ Hồ Phi Huyền (1879-1946). Cụ Hồ Phi Huyền (tên đi thi là Hồ Phi Thống) quê làng Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu. Cụ đậu cử nhân Nho học năm 1900, cùng khoa với Phan Bội Châu. Được bổ làm quan, nhưng cụ bỏ quan, tham gia phong trào Duy Tân, hoạt động trong nhóm ôn hòa cùng Đặng Nguyên Cẩn, Ngô Đức Kế... Cụ đã bị thực dân Pháp bắt giam ở Vinh. Sau khi ra tù, khoảng từ năm 1910-1915, Hồ Phi Huyền chuyên làm thuốc, nghiên cứu và dạy học.

Hồ Phi Huyền chính là người đã dạy giáo sư Đặng Thai Mai thời thơ ấu. Ngày đó, những năm cuối của thập kỷ 1910, gia đình ông mở một lớp học chữ Nho cho con cháu trong nhà. Ban đầu lớp do chính ông nội là Đặng Thai Hải dạy, rồi mời hai thầy đồ khác dạy theo lối mới hơn. Sau đó thì mời cụ cử Hồ Phi Huyền dạy. Giáo sư Đặng Thai Mai trong hồi ký của mình đã viết: “Giờ đây, nghĩ lại trong bốn năm năm được rèn luyện về Hán học thì năm học với thầy cử Hồ là thật sự có quy củ và thu hoạch hơn hết. Thầy đã dạy cho chúng tôi biết học, biết đọc sách, biết viết văn: Văn chữ Hán cũng như văn quốc ngữ. Thầy đã tập cho chúng tôi suy nghĩ. Thầy luôn luôn nhắc nhở là trước hết phải đọc lịch sử, kể cả lịch sử tư tưởng (...) Chúng tôi cảm thấy lý thú hơn khi nghe thầy kể lại thân thế và sự nghiệp của những vị anh hùng của đất nước, của thế giới qua những mẩu chuyện hồi hộp làm cho mình lo âu, buồn rầu hay sung sướng với nhân vật trong truyện. Và, chúng tôi cũng bắt đầu biết yêu thơ văn chữ Hán của một vài nhân vật lịch sử. (...) Có lẽ đây cũng là con đường hiệu nghiệm để gây mỹ cảm cho lứa tuổi đồng ấu: Yêu mến cái đẹp của một cử chỉ, một hành động, một tâm trạng qua tiết tấu, âm hưởng một vần thơ, một câu văn. Vai trò của ông thầy ở đây là khêu gợi, là hướng dẫn, là truyền cảm”.

Thầy Hồ không chỉ dạy chữ, thầy còn dạy học trò học đàn, học đánh cờ⁽¹⁾, học bơi, cùng học trò đi dã ngoại. Đó là những điều hầu như rất xa lạ với hình ảnh “ông đồ” xưa.

“Cuối năm ấy, mấy ngày sau khi thầy kết thúc năm học để về quê làng chuẩn bị ăn tết thì ông nội lại nhận được thư chúc tết của thầy. Nhưng trong thư, thầy cũng cho biết là ngay sau lúc về nhà thì đã bị các quan tỉnh “đòi” vào và hiểu thị cho biết là sang năm sẽ không được lên dạy ở vùng Thanh Chương nữa”.

Bắt đầu từ mỗi lương duyên thầy - trò, về sau thầy Hồ Phi Huyền đã gả con gái cho trò Đặng Thai Mai.

Và, cũng từ Đặng Thai Mai, thầy Hồ Phi Huyền lại trở thành thầy dạy Hán học cho Võ Nguyên Giáp. Tham gia các phong trào yêu nước ở Huế, năm 1931 Võ Nguyên Giáp bị bắt giam cùng với Đặng Thai Mai. Do không có chứng cứ để buộc tội, Võ Nguyên Giáp được trả tự do ngày 15/11/1931. Ra tù, Đặng Thai Mai cùng Võ Nguyên Giáp ra Vinh để tìm việc. Trong thời gian chờ tìm việc, Võ Nguyên Giáp ở tạm trong nhà cụ Hồ Phi Huyền, (lúc này đã là bố vợ của Đặng Thai Mai) và được cụ Cử Huyền dạy thêm về Hán học. Năm 1932, sau khi cùng với một vài người bạn mở trường tư thục Thăng Long, Đặng Thai Mai đưa Võ Nguyên Giáp ra Hà Nội dạy học cùng với mình.

Với tư cách là một lương y, ở Vinh, Hồ Phi Huyền có phòng mạch ở Rue Juies Ferry, mà dân ta thường gọi là phố Cửa Tả (nay là đường Đào Tấn). Khi Phó Đức Thành mở “Tổ âm Đông y” ở tòa nhà của Hãng đông dược Vĩnh Hưng Tường trước cửa Chợ Vinh, Hồ Phi Huyền cùng với một số lương y thường đến sinh hoạt tại đây. Trong cuộc vận động thành lập “Trung kỳ Y học hội” (1936),

Hồ Phi Huyền là một trong những người rất năng nổ. Cụ là “sáng lập hội viên”, đồng thời nằm trong Ban cố vấn và Ban biên tập Tạp chí Y học Trung Kỳ của Hội. Một bài thuốc nổi tiếng của cụ là thuốc chữa chó dại cắn. Kỷ yếu số 1 Hội y học Trung Kỳ viết: “Kho thuốc làm phúc. 1/ Thuốc chữa độc chó dại: Cụ Hồ Phi Thống có khoe thuốc chữa chó dại gia truyền kinh nghiệm chữa được đã nhiều người. Ngày 1er tháng 12 năm 1936, cụ đem tặng Hội 25 lọ, mỗi lọ chữa được một người”. Rất tiếc bài thuốc nay đã thất truyền.

Cụ Hồ Phi Huyền cũng là người được ông bà Hàn Bình (cha mẹ của Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Thị Quang Thái) mời sang Đức Thọ (Hà Tĩnh) chữa bệnh cho mẹ của bà Hàn.

Nhưng, không chỉ là thầy giáo, thầy thuốc có nhiều thành tựu, người đời còn nhớ đến Hồ Phi Huyền với tư cách một nhà triết học, nhà triết học hiếm hoi của nước ta đương thời.

Dù là một vị túc nho, nhưng Hồ Phi Huyền là một nhà nho cách tân. Bằng con đường tự học là chính, ông có kiến thức sâu rộng cả các môn khoa học khác, đồng thời không ngừng theo dõi, nghiên cứu những vấn đề chính trị xã hội. “Thầy vẫn ham mê theo dõi những chuyển biến chính trị và tư tưởng thế giới trong thời gian 1920-1945, thầy hoan nghênh tinh thần cách mạng của lớp thanh niên thời đại mới. Có thể nói là thầy tán thành tư tưởng quốc tế trong chủ trương Cách mạng tháng Mười Nga. Nhưng về nhiều vấn đề xã hội, kinh tế thì thầy vẫn nghĩ rằng đó còn là không tương⁽²⁾. Bằng cách đó, ông đã nghiên cứu để biên soạn nên một tác phẩm triết học xuất sắc “Nhân đạo quyền hành”. Với tác phẩm “Nhân đạo quyền hành”, cụ Hồ Phi Huyền được học giả Cao Xuân Huy xếp là một nhà triết học xuất sắc đầu thế kỷ 20 ở nước ta.

Tác phẩm Nhân đạo quyền hành (Mục căn đạo người) được tác giả viết bằng chữ Hán và đã đăng nguyên văn chữ Hán trên Tạp chí Nam Phong

(1929). Sau đó cụ dịch ra tiếng Việt và đăng tải trên báo Thanh Nghệ Tĩnh từ cuối năm 1934, đến giữa năm 1935. Năm 1936 bản quốc ngữ của sách “Nhân đạo quyền hành” cũng được Châu Tịnh ấn quán xuất bản ở Vinh. Sách được in với sự tài trợ kinh phí của lương y Phó Đức Thành, quản lý hãng đông dược Vĩnh Hưng Tường. Đương thời cũng như sau này nhiều nhà nghiên cứu đã đánh giá cao công trình này. Trên báo Thanh Nghệ Tĩnh số ra ngày 27/9/1935 đã có vị thức giả nhận xét: “Sách là sách nghiên cứu đạo lý, có hệ thống, có mục thước, phát minh được nhiều điều mà cổ nhân chưa từng phát và cũng đính chính được nhiều chỗ sai lầm của các bậc hậu nho, tư tưởng thật là cao siêu, nghĩa lý thật là tinh túy, dạy đời rõ thiết thực, thấy đạo cực phân minh, đối với học thuyết đạo người tưởng chừng xưa nay ít sách gì hoàn toàn rõ ràng hơn được. Những kẻ thức giả đời nay rất nên thưởng ngoạn”.

Nhà nghiên cứu Thiên Trường nhận xét: “Hồ Phi Huyền thấy được xu thế “đại đồng” mà nay chúng ta gọi là “toàn cầu hóa”. Giữa lúc cả thế giới đang chiến loạn mà một nhà nho như ông đã viết: “Địa cầu ngày nay là địa cầu trẻ tuổi, loài người ngày nay là loài người trẻ tuổi... lấy điều có thể biết được mà nói thì con đường tiến hóa ngày nay nếu chưa đến được toàn cầu thống nhất, đạo người đại đồng thì chưa thể nào dừng lại”.

Chính vì thế, “Nhân đạo quyền hành” mong muốn



“Nhân đạo quyền hành” đăng trên báo Thanh Nghệ Tĩnh tân văn

xây dựng một nền tảng triết học về đạo đức chung cho cả nhân loại, không giới hạn quốc gia, chủng tộc. Nhà nghiên cứu Phan Ngọc nói: “Đây là một tham vọng hết sức lớn... một nước có người có cái tham vọng này đã là một vinh dự cho nước ấy”. Có lẽ Hồ Phi Huyền là một trong những người hiếm hoi phát hiện ra cái tính thiếu phổ quát của đạo đức học phương Đông cũng như phương Tây, vì tất cả đều dựa trên một ý niệm, một tiên đề không thể chứng minh như thiện, ác, vị tha hay vị kỷ... Ông nói: “Xưa nay những thuyết bàn về mục đích đạo người chủ trương thường có khác nhau, có người chủ về đức nghĩa, có người chủ về công lợi, có người chủ sự tự do, có người chủ sự tiến bộ, các nhà tôn giáo lại chủ vượt nhân thế mà lên thiên đường. Nhưng nói sát vào sự thực thì chỉ có một câu tránh khổ tới vui mà thôi”; “Cho nên nghiên cứu đạo người mà lấy triết lý ở một khoa học nào làm căn cứ chứ không lấy tính người làm căn cứ thì dẫu nghiên cứu kỹ càng thế nào cũng chỉ là bàn rộng, bàn phiếm mà thôi, đối với đạo người chẳng có quan hệ gì lắm”. Ông khẳng định tính người là nền tảng của đạo đức, bao gồm cả hai đường sinh lý và tâm lý... Cách lý giải về đạo đức học rất duy vật, chặt chẽ và mạch lạc.

Bàn về thực tế đạo người, Hồ Phi Huyền đề xướng việc phổ cập giáo dục và phân phối nghề nghiệp. Đây là ý tưởng hết sức mới vào những năm đầu thế kỷ XX. Trong “Thuyết giáo dục phổ cập” ông viết: “Muốn trị nhân đạo người tất phải có giáo dục đạo người trước đã, bởi vì chính trị và giáo dục phải tịnh tiến với nhau, mà chính phủ hương ấp, học đường hương ấp

lại làm nền tảng cho toàn thể chính giáo. Nền tảng không được vững bền thì dầu kiến thiết thế nào cũng là cầu thả mà thôi”. Ông sớm chủ trương giáo dục phải vừa dạy luân lý, vừa dạy nghề nghiệp. Về vấn đề ruộng đất, ông viết: “Bất luận tư gia hay xã hội không ai được mua bán ruộng đất, chỉ được thuê và cho thuê một thời gian mà thôi”. Điều này chúng ta đang thực hiện.

Một phần lớn trong “Nhân đạo quyền hành” dành cho phụ nữ và vấn đề nữ quyền. Hồ Phi Huyền có cái nhìn rộng và đầy cảm thông với phụ nữ Việt Nam: “Những nghề công thương trong nước già phần nửa đều do tay đàn bà làm cả... Thế mà cũng biết trinh tiết giữ mình, ít có thói tự do như đàn bà Âu Mỹ... Giả sử có sự học hành bổ sung, có trường sở để giáo dục thì tương lai nữ giới sẽ làm vẻ vang cho cả lịch sử, sẽ sinh thành và nuôi dưỡng những kỳ tài thúc đẩy bước tiến của văn minh”⁽³⁾.

Mặc dù đam mê nghiên cứu, dạy học và chữa bệnh cứu người, nhưng Hồ Phi Huyền cũng là người nặng lòng với quê hương. Ông đã có những đóng góp rất lớn cho làng Quỳnh Đôi quê ông trên nhiều lĩnh vực. Có một đạo, tuy ở Vinh nhưng ông vẫn tham gia công việc ở làng. Do tâm huyết, trách nhiệm với làng quê, nên ông không chịu nổi những việc làm khuất tất, thiếu trong sáng của các hương chức. Đó là căn nguyên sâu xa của một vụ việc mà báo chí đương thời, khắp Bắc, Trung, Nam tốn khá nhiều giấy mực. Theo báo Thanh Nghệ Tĩnh: “Nguyên làng Quỳnh Đôi về mấy năm trước công quỹ túng thiếu, hễ có công việc gì là làng phải bán tới công điền, hoặc góp tiền tay nhau mới có. Nhân sau ông cử Hồ Phi Thống ra làm chức Viên mục (Viên mục cũng như chức Hương

mục), có mở mang các công cuộc trong làng, sau đó lại có cụ Quang Lộc Dự, cụ Hàn Lâm Thủy kế nhau ra gánh vác công việc cho làng, thì công quỹ mỗi năm thu được có hơn bảy trăm, công bốn để dành có hơn ngàn bạc”. Sau đó làng bầu ông Phủ Mai làm Chánh hương hội. Ông Mai được cho là làm sai khoán ước, nhân dân trong làng ta oán. Dù ông Mai còn có quan hệ thông gia với mình, nhưng khi về làng nghe chuyện, cụ cử Hồ đã lên tiếng chỉ trích. Ông Phủ Mai đã phát đơn kiện cụ lên huyện. Quan tri huyện Quỳnh Lưu đương thời là Trần Mậu Trinh, một người có tiếng là giỏi, đã xuống trát gọi cụ cử lên huyện đường. Do những trục trặc về giấy tờ, nên lần thứ tư cụ cử Huyện mới lên. Tại huyện đường, tri huyện đã quát nạt, “sai lính nắm lấy hai tay ông cử, và lột khăn, lột áo, móc túi. Ông cử cự quạ không được”. Sau một hồi cự cãi, ông cử bị kéo xuống trại, bắt tra chân vào cùm. “Ông huyện lấy một thanh gỗ đập ông cử vào cả mặt mũi chân tay. Còn hai tay sai lính kéo dăng ra, vừa đánh vừa hỏi “vào đảng gì, có phải đảng Triều Dương không?”. Cụ cử bị ngất đi. Chiều hôm đó huyện đưa cụ lên xe giải vào tỉnh. Tại dinh Án sát, sau khi hỏi mấy câu, cụ cử được đưa sang nhà thương tù⁽⁴⁾.

Vụ cụ cử Hồ bị tri huyện ngược đãi đã gây chấn động dư luận và báo chí. Các báo Hà thành ngọ báo (Hà Nội), Trảng An báo (Huế), Thanh Nghệ Tĩnh tân văn... đều đưa tin và bài phê phán hành vi bạo ngược của viên tri huyện. Trên Trảng An báo, Phan Khôi cho rằng dân chúng thì sợ cường quyền, quan trên thì muốn bao che cho tri huyện, nên vừa khuyên vừa ép cụ cử Hồ hòa giải. “Coi ý gần đây những ông phủ huyện nào làm được việc thì tuy có sự trái phép cũng thường được quan trên che chở cho. Các ngài làm vậy có lẽ tự cho là phải, nhưng các ngài không nghĩ sự che chở ấy chỉ làm cho dân càng thêm oán mà thôi”.

“Ông huyện Quỳnh Lưu bấy lâu có tiếng xấu đối với dân hạt ông, nay có việc đánh ông cử Hồ đủ chứng thực ông là một vị quan bạo ngược và phi pháp. Nếu quan trên còn che chở, thế là chẳng phải che chở cho

cá nhân ông huyện Quỳnh Lưu mà là che chở cho sự bạo ngược phi pháp ấy, bảo dân không thêm oán sao được?

Xin các ngài đừng thấy họ sợ mà tưởng là bỏ qua việc này cũng không hại gì. Họ sợ tức là họ ghét, họ ghét tức là họ oán, cái ác cảm ấy sẽ gây ra nhiều việc bất trắc về sau.

Dân tỉnh Nghệ, sĩ phu tỉnh Nghệ, khi họ thấy một ông cử của họ bị đánh, không tài nào họ ngồi im được, mà lần này họ ngồi im, thế là trong lòng họ đã căm tức lắm đó, xin các ngài biết cho.

Mà chẳng những người tỉnh Nghệ thôi đâu, hết thấy người nước Nam, ai thấy việc này cũng đều buồn cho thân phận mình cả, ái ngại về sự sống của mình cả, vì ông cử đã bị đánh được thì ai bị đánh lúc nào lại chẳng được?

Vậy chúng tôi tưởng quan trên đừng giải hòa nữa mà để cho ông huyện với ông cử ra trước pháp luật là hơn. Như thế để tỏ cho nhân dân biết rằng xứ này còn có sự thực, còn có lẽ phải và cái sự bạo ngược phi pháp không bao giờ dung được giữa quan trường”⁽⁵⁾.

Bản thân cụ Hồ Phi Huyền cũng rất bất bình, phần nộ, nhưng chắc cụ cũng không muốn làm to chuyện, không muốn vì chuyện này mà gây mối bất hòa lâu dài trong làng xóm, trong tình thông gia, như cụ viết trong thơ: “Không lẽ cùng làng “cá thớt” nhau”.

Sau khi ở nhà thương ra, cụ cử về quê. Tri huyện Trần Mậu Trinh đã mời cụ lên huyện có ý hòa giải hai lần. Lần thứ hai, ngày 25/7/1935 có cả ông Phủ Mai, là người kiện cụ cử, cũng là thông gia với cụ. Tri huyện đề nghị cụ cử làm bài thơ theo đầu đề “Tùy thời chi nghĩa”. Cụ đã làm bài thơ chữ Hán, tạm dịch:

Trao đổi văn minh cuộc Á - Âu
Nghĩa tùy thời ấy, dám quên đâu
Dọc ngang trận bút trước công chúng
Núi Ngự trời cao, chằm phải sâu.

“Ông Huyện nghe xong tỏ ý không ưng lời thơ tứ tuyệt, và không ưng cả câu “Dọc ngang trận bút...”, ông bảo ông cử nên làm một bài bát cú. Giữa lúc ấy thì có viên lý trưởng làng Quỳnh Đôi bắm lên một ý kiến: Xin ông cử cùng ông Phủ Mai hòa giải với nhau cho xong

việc kiện tụng về mối bất bình ở làng. Ông Cử Hồ bèn thêm bớt mấy câu vào bài thơ tứ tuyệt, làm thành bài bát cú sau này:

Tạm dịch nôm:
Trao đổi văn minh cuộc Á - Âu
Tùy thời nghĩa lớn há quên đâu
Vòng quanh bốn bề anh em cả
Không lẽ cùng làng “cá thớt” nhau
Sóng vỗ cửa Cồn, giang đứng vững
Mây tan lên Mực, ác bay màu
Tung hoành lễ nhạc ba ngàn chữ
Núi Ngự trời cao, đất phải sâu”⁽⁶⁾.

Theo nhà văn Sơn Tùng kể, năm 1946, Hồ Chủ tịch đã mời cụ Hồ Phi Huyền gặp và dùng bữa cơm đạm bạc với thái độ trân trọng. Khi Hồ Chủ tịch mời cụ Hồ Phi Huyền ra giúp nước, cụ Huyền xin phép từ chối, vì cho rằng “tôi thì mệnh tận”.

Trước khi bái biệt, cụ Hồ Phi Huyền thưa: “Xin Chủ tịch lưu tâm, thời mệnh trong thế cục này chúng ta phải trải qua: thiên đô bảo chủ quốc tồn, độn thổ trường kỳ kháng địch”. Sau đó, cụ Hồ Phi Huyền trở về quê và mất ngày 25/12/1946 tại làng Quỳnh Đôi.

Để lưu danh và tôn vinh Hồ Phi Huyền, tên cụ đã được đặt cho một con đường ở thành phố Vinh./.

Chú thích:

⁽¹⁾ Sách “Cờ tướng Việt Nam - Quá trình phát triển, danh kỳ và các nhà vô địch” của Lưu đức Hải, NXB Xây dựng có nêu tên Hồ Phi Huyền là danh kỳ Việt Nam.

⁽²⁾ Đặng Thai Mai, Hồi ký, Nxb Tác phẩm mới, 1985, tr.201.

⁽³⁾ Thiên Trường: <https://cand.com.vn/Tu-lieu-van-hoa/Dao-Nguoi-trong-quan-niem-cua-Thay-cua-nhieu-thay-i331349/>.

⁽⁴⁾ Thanh Nghệ Tĩnh, số ra ngày 2/8/1935.

⁽⁵⁾ Tràng An báo, số ra ngày 30/7/1935.

⁽⁶⁾ Thanh Nghệ Tĩnh tân văn, số ra ngày 2/8/1935.